

Trạm y tế xã: Quảng Thọ.
Huyện: Quảng Điền.
Tỉnh: Thừa Thiên Huế.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày 3 tháng 7 năm 2019

BÁO CÁO CÔNG TÁC VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM

* Dùng cho tuyến xã, phường, thị trấn

* Báo cáo: 6 tháng

Một năm

Kính gửi: Trung tâm y tế Quảng Điền

I. Thông tin chung:

1. Dân số : 6775
2. Diện tích : ha
3. Số thôn/bản : 8thôn
4. Số cơ sở SXCBTP : 5
5. Số cơ sở KDTP : 15
6. Số cơ sở dịch vụ ăn uống : 27

II. Công tác chỉ đạo:

1. Có BCĐLN VSATTP do Lãnh đạo UBND làm trưởng Ban: Có Không
2. Hội nghị BCĐ liên ngành: * 6 tháng/lần. Có Không
* 1 năm/lần.
* Không.

3. Quyết định, chỉ thị về VSATTP:

4. Công văn về VSATTP: Có Không

5. Kế hoạch đảm bảo VSATTP: Có Không

6. Hội nghị triển khai và tổng kết: Có Không

III. Các hoạt động:

1. Tuyên truyền giáo dục:

TT	Hoạt động	Số lượng/buổi	Số người nghe/phạm vi bao phủ
1.	Tổ chức Lễ phát động Tháng hành động	00	
2.	Nói chuyện	00	
3.	Tập huấn	00	
4.	Hội thảo	00	
5.	Phát thanh	28/7	Phạm vi bao phủ
6.	Sản phẩm truyền thông:		
	- Băng rôn, khẩu hiệu.	02	Phạm vi bao phủ
	- Tranh áp - phích.	02	Phạm vi bao phủ
	- Tờ gấp.	50	50 người
	- Băng, đĩa hình.	00	
	- Băng, đĩa âm.	01	Phạm vi bao phủ
	- SP Khác:...	00	
7.	Hoạt động khác:...	00	

2. Công tác kiểm tra, thanh tra:

2.1. Số đoàn:

2.2. Kết quả:

TT	Cơ sở thực phẩm	TSCS hiện có	Số cơ sở được kiểm tra, Th.tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ đạt (%)
1.	CS Sản xuất chế biến TP	5	04	04	100%
2.	CS Kinh doanh tiêu dùng	15	05	05	100%
3.	CS Dịch vụ ăn uống	27	06	06	100%
Cộng (1+2+3)		47	15	15	100%
4.	Số cơ sở vi phạm	0Đ			
5.	Xử lý	Số cơ sở bị cảnh cáo	00		
		Số cơ sở bị phạt tiền	00		
		Số tiền			
		Số cơ sở bị huỷ SP	00		
		Loại SP/SL			
	Cơ sở bị đóng cửa	00			
	Khác	00			

3. Hoạt động cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện VSATTP:

TT	Loại cơ sở thực phẩm	Số cấp mới	Luỹ tính	Ghi chú
1.	Dịch vụ ăn uống - giải khát	00	09	
2.	Sản xuất chế biến thực phẩm	00	00	
3.				

4. Ngộ độc thực phẩm:

TT	Tác nhân	Số vụ	Số mắc	Số chết
1.	NĐTP do vi sinh vật	00	00	00
2.	NĐTP do hoá chất	00	00	00
3.	NĐTP do TP bị biến chất	00	00	00
4.	NĐTP do độc tố tự nhiên	00	00	00
5.	NĐTP Chưa rõ nguyên nhân	00	00	00
Cộng		00	00	00

5. Xây dựng mô hình điểm VSATTP:

TT	Tên mô hình	Số lượng	Kết quả
1.	Thức ăn đường phố	00	
2.	Truyền thông cộng đồng thay đổi phong tục tập quán lạc hậu phòng ngừa NĐTP, FBDs	00	
3.	Làng văn hoá sức khoẻ phòng ngừa NĐTP, FBDs	00	
4.	Khác	00	
	Chợ điểm VSATTP. Bếp ăn tập thể. Trường học. Rau sạch. Chăn nuôi sạch. Khác.....		

6. Kinh phí:

TT	Nội dung chi	Trên cấp	Hỗ trợ của UBND xã	Hỗ trợ của DN	Cộng
1.	Tuyên truyền giáo dục.	00	00	00	
2.	Kiểm tra, thanh tra.	00	00	00	
3.	Mua trang thiết bị, dụng cụ.	00	00	00	
4.	Mô hình điểm.	00	00	00	
5.	Điều tra ngộ độc, giám sát.	00	00	00	
6.	Xét nghiệm.	00	00	00	
7.	Khác.....	00	00	00	

7. Đánh giá chung:**1. Ưu điểm:**

- Quản lý tốt các cơ sở sản xuất chế biến, kinh doanh, dịch vụ ăn uống trên địa bàn xã.
- Tuyên truyền tốt trong tháng hành động chủ đề “ sản xuất, kinh doanh , tiêu dùng rau, thịt an toàn, bằng nhiều hình thức khác nhau như : trên hệ thống loa đài xã, tờ rơi...vv.

2. Yếu kém, tồn tại:

- Chưa phối hợp với cấp trên mở lớp tập huấn xác nhận kiến thức VSATTP cho các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ ăn uống trên địa bàn toàn xã .
- Việc quản lý, giám sát bữa ăn đông người gặp nhiều khó khăn, chưa đạt hiệu quả cao như các Nhà hàng Nấu ăn tiệc Cưới, Giỗ do các Nhà Hàng chưa có cơ sở rõ ràng .

3. Kiến nghị:

- Hỗ trợ thêm kinh phí để tuyên truyền giáo dục như: Lễ phát động tháng hành động, tập huấn, hội nghị triển khai và tổng kết, phát thanh, thanh kiểm tra và điều tra, giám sát ngộ độc thực phẩm.

NGƯỜI BÁO CÁO

Văn Hoàng Giáng Hương**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**

